Ủy ban Nhân dân tỉnh
Tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26 /2016/QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 529/TTr-SXD ngày 27 tháng 5 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng nộp lệ phí: tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cấp biển số nhà trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Cơ quan thu lệ phí: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Đối tượng miễn nộp lệ phí: hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước, các tổ

chức chính trị - xã hội hỗ trợ xây dựng nhà; nhà hộ nghèo theo quy định hiện hành.

Điều 2. Mức thu lệ phí

1. Cấp mới: 45.000đồng/01 biển số nhà. (trường hợp chưa có biển số nhà - cấp biển số nhà mới bao gồm: xác định số nhà, xác định vị trí gắn biển số nhà và cung cấp biển số nhà).

2. Cấp lại: 30.000đồng/01 biển số nhà. (trường hợp biển số nhà bị hư hỏng, bị mất).

Điều 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

1. Lệ phí cấp biển số nhà theo Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách Nhà nước. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% (một trăm phần trăm) tổng số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp biển số nhà: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

3. Các khoản chi phí liên quan đến công tác thu lệ phí được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục thuế, Kho bạc nhà nước tỉnh kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện việc lập dự toán, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí theo đúng quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố, thị xã;
- Công báo, Website Tiền Giang;
- VPUB: CVP, các PVP, các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT.